

Giáo Dục Việt Nam dưới thời Pháp Thuộc (1862-1945)

GS Phạm Đức Liên

*Cái học Nho nay đã nguội rồi!
Còn Nho, Nho dạy chữ Nho chơi.
Nào ai muốn học thì Nho dạy,
Nho chẳng nài ai, chẳng ép ai.*

(Phó Bảng Nguyễn Can Mộng)

Giáo sư Hán Tự và Việt Văn (1922-23) trường Bưởi - Hà Nội)

Dẫn Nhập:

1. Năm 1847, Hải Quân Trung Tá Rigault de Genouilly đem tàu chiến vào bắn phá cửa biển Đà Nẵng, và đến năm 1859, uy hiệp Gia Định ... Trước sức mạnh đại bác của thực dân Pháp, sĩ phu Việt Nam không sòn lòng. Thế nhưng: "*Hôm nay xin đánh, ngày mai xin đánh. Đánh mà không thắng thì đặt trẫm vào đâu?*" Thế là:

- Vua Tự Đức (1847-1883) và Triều Đình Huế phải ký Hòa Ước Nhâm Tuất 1862 (12 khoản, mà khoản 2 quan trọng hơn cả là nhường đứt cho Pháp 3 tỉnh: Gia Định, Biên Hòa và Định Tường).
- Rồi Hòa Ước Giáp Tuất 1874 với 22 khoản - đau đớn nhất là khoản 5: Nước Nam phải nhường đứt 6 tỉnh Nam Kỳ (Nam Kỳ Lục Tỉnh) cho người Pháp!
- Và nhất là Hòa Ước Quý Mùi 1883 với 27 khoản - mà ngay khoản 1: "Nước Nam phải chịu nước Pháp bảo hộ"!

*Đau đớn thay - phận An Nam,
Để cho Đại Pháp - nó làm thịt dân!.*

2. Để cho nền bảo hộ được hoàn hảo: Với danh nghĩa "Văn minh hóa người Việt" (Mission Civilisatrice), và cũng là "đồng hóa dân bản xứ (cultural assimilation), người Pháp đem những tiến bộ khoa học kỹ thuật (STEM) phổ biến khắp Đại Nam. Vào thời điểm đó - quả thật - Paris là kinh đô ánh sáng.

Cụ thể - ngay từ những năm cuối thế kỷ 19 - giáo dục Việt Nam thời Pháp đô hộ (1862 - 1945) là giáo dục Mẫu Quốc. Vì là thuộc địa (Colonie d'Exploitation) nên khó khăn hơn và hạn chế nhiều (điền hình, tổ tiên chúng ta phải học lớp nhì = cours moyen - 2 năm!).

Trong nỗ lực muốn cho dân bản xứ đọc, nghe, hiểu được tin tức từ chánh quyền thuộc địa, và mong muốn đào tạo gấp rút một số cán bộ sơ cấp để dễ dàng dùng người Việt trị người Việt, người Pháp đã mở một số trường Pháp Việt (ban đầu ở Nam Phần, rồi đầu thế kỷ 20 là Bắc và Trung Phần). Ngay từ năm 1861, tại Nam Kỳ, Đại Pháp mở trường Collège d'Adran nhằm đào tạo người Việt làm thông ngôn và dạy cho người Pháp muốn học tiếng Việt. Hiệu trưởng đầu tiên (1861-66) là Linh Mục Croc, rồi Trương Vĩnh Ký (1866-68)..

Năm 1887, Phủ Toàn Quyền Đông Pháp (gồm 5 xứ bảo hộ: Nam Kỳ, Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Ai Lao và Cao Miên) được thành lập. Hệ thống giáo dục thay đổi tùy theo chánh sách của vị Toàn Quyền (Gouverneur Général) và tình thế. Dưới thời Toàn Quyền Paul Beau (1902-08) chủ yếu là phát triển bậc tiểu học. Năm 1906, ông ký nghị định thành lập Nha Giám Đốc Học Chánh (Direction de l'Enseignement) và Hội Đồng Cải Thiện Giáo Dục Bản Xứ (Conseil de Perfectionnement de l'Enseignement Indigène). Toàn Quyền Albert Sarraut (1911-14) và (1917-20) chú trọng nhiều đến phát triển hệ thống trung học và cao đẳng. Ông được trí thức Vạn Xuân đương thời gọi là Đại Nhân.

3. Giáo dục Việt Nam thời Pháp Thuộc là từ những năm cuối thế kỷ 19 đến ngày 9 tháng 3 năm 1945 (Nhật lật đổ Pháp và đại sứ Yokoyama "Xin dâng nền độc lập lên Hoàng Đế Bảo Đại và dân tộc Việt Nam"). Dân tộc Lạc Hồng xứng đáng cho "Độc Lập Xứ Sở".

I. Trường Pháp Việt bậc Tiểu Học: học chữ Quốc Ngữ, học chữ Pháp và nói tiếng Tây:

Tiểu học lại chia ra: sơ cấp (lớp năm tới lớp ba) và tiểu học (lớp nhì, lớp nhất):

- Sau sơ cấp (lớp ba), học sinh thi bằng Tuyển Sanh (Sơ Học Yếu Lực, Primaire Élémentaire)
 - Lớp năm (đồng ấu, cours enfantin), học trò phải thuộc vắn Quốc Ngữ ngay trong tháng đầu tiên, học làm toán cộng, toán trừ.. và học cửu chương bằng chữ Hán (cửu cửu bát nhất 9, 9, 81; bát cửu thất nhị 8, 9, 72...) Học trò còn phải học ngữ vựng (Vocabulaire) tiếng Pháp - học hàng ngày và số giờ là 20% thời lượng mỗi ngày).
 - Lớp tư (dự bị, cours préparatoire): học chữ Pháp nhiều hơn (50%).
 - Lớp ba (sơ đẳng, cours élémentaire): học tiếng Pháp nhiều hơn nữa (70%).
 - Các trường ở phủ, huyện (district) chỉ dạy đến lớp ba. Đó là trường Sơ Học (école élémentaire). Cuối năm lớp ba, học trò thi bằng Sơ Học Yếu Lực (Tuyển Sanh). Bài thi gồm có:
 - * Thi viết: Một bài dictée (chánh tả) Pháp Ngữ, 2 hay 3 bài luận Pháp văn và một bài luận chữ Quốc Ngữ.
 - * Thi vấn đáp: hỏi về cửu chương (bằng chữ Hán - thất cửu lục tam 7, 9, 63).



Học sinh trường tiểu học

- Sau lớp nhất, học sinh thi bằng Khóa Sanh (về sau đổi là Tiểu Học), còn gọi là Ri Me = Certificat d'Etudes Primaires Franco - Indigènes = CEPFI hay bằng Xéc.
 - Lớp nhì (trung đẳng, cours moyen): Năm 1924, Toàn Quyền Martial Merlin (1923-26) chia là hai lớp nhì (cours moyen première année và cours moyen deuxième année) như để ngăn chặn bước tiến của thanh thiếu niên nước ta. Tiểu học 6 năm !
 - Lớp nhất (cao đẳng, cours supérieur):

Các môn học của lớp nhì và lớp nhất được giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Pháp. Mỗi tuần lễ có 2 giờ học chữ Nho.



Các trường ở tỉnh lỵ mới có lớp nhì, lớp nhất. Đó là trường tiểu học (école primaire). Sau năm 1924, còn được gọi là école de plein exercice - vì rất nhiều bài học, bài làm, thể dục (gymnastique) mà huấn luyện viên là thầy Cai lính khố xanh - hàm chánh cửu phẩm - trong khi Chánh Tổng (chef de canton) chỉ là Tông cửu phẩm), với bảng xếp hạng hàng tháng, và lục cá nguyệt. Học sinh phải mặc áo dài, con trai phải hót tóc ngắn ...

Học sinh trường tỉnh

Cuối năm lớp nhất, học trò phải thi bằng Khóa Sanh - đây là kỳ thi khó vì giám khảo là người Pháp.

- * Thi viết: 1 bài chánh tả tiếng Pháp, 2 bài toán đố, 1 bài luận (dissertation) Pháp và 1 bài luận Việt Ngữ.
 - * Thi vấn đáp: (oral): sử ký, địa lý.
- Thang điểm là 10 (maximum). Tỷ lệ thi đỗ là 40%.

Thí dụ một bài dictée thi bằng Xéc (CEPFI) tháng 6 năm 1924 tại Quảng Ngãi (dài hơn nửa trang giấy thi).

Les Norias de Quang Ngai

"Aucun Spectacle de la province ne renseigne mieux sur l'esprit ingénieux du paysan d'Annam, et se cause pareille surprise aux yeux curieux du voyageur.

.....

Accouplées par demi-douzaines, elles atteignent parfois, ces norias géantes, une hauteur de dix mètres, etc..."



La noria

- Cho tới những năm đầu thế kỷ 20, trường nhà nước bảo hộ còn ít học trò - dù nhà trường cung cấp đầy đủ học cụ (bút mực, giấy ...) - ngay cả mũ trắng đội đầu cho nam sinh. Niên khóa 1909-10, trường ở tỉnh lỵ Quảng Ngãi (là một tỉnh trung bình) chỉ có 20 học sinh (lớp năm: 7 trò, lớp tư: 7 trò, lớp ba: 6, lớp nhì và lớp nhất không có học trò.) Năm học 1911-12, lớp năm có 10 trò (tuổi từ 8 đến 20). Thế nhưng sau thế chiến thứ I (1914-18) số học sinh tăng rất nhanh và niên khóa 1919-20, trường có đủ 5 lớp và

mỗi lớp có khoảng 40 học trò. Cả trường có khoảng 200 học sinh tiểu học.

4. Với bằng Xéc hay Ri Me (Certificat d'Études Primaire) người học trò (nhiều người ở tuổi 24, 25) có thể xin là thầy trợ giáo, (dạy sơ cấp: lớp năm, bốn, ba), làm thông ngôn hay ký lục - với lương tháng 5 đồng (lính khố xanh: 2 đồng, bộ đồ Âu Phục: 2.5 đồng). Để khuyến khích việc học chữ Tây, nhiều công sứ Pháp (Résident) cho tổ chức lễ vinh quy bái tổ và rước thầy Khóa Sanh về làng - với cờ đuôi nheo, chiêng trống .. như đón ông Nghè ngày xưa.

5. Trình độ Pháp Ngữ (nói) của học trò lớp nhất khi chúc Tết thầy đầu năm học (trưởng lớp đọc):

Monsieur et Cher Maitre

A l'occasion du Nouvel An qui va venir, nous, vos petits élèves respectueux et obéissants, avons l'honneur de vous adresser, ainsi qu'à votre honorable famille, nos vœux les plus fervents de Bonheur, de Richesse et de Longévité.

Nous vous prions de vouloir bien pardonner notre langage maladroit, mais notre respect est grand a votre égard, notre gratitude est profonde. Dans notre vie nous ne pourrons jamais oublier notre Maitre bienaimé.

Vos élèves très dévoués du Cour Supérieur. Têt 1921.



Một lớp học thời Pháp Thuộc

Chữ Hán, phải học mất 8, 9 năm mới hiểu được chữ nghĩa của Khổng Mạnh. Trong khi tiếng Tây chỉ cần học từ 3 đến 5 năm (hết lớp ba với bằng Sơ Học Yếu Lược) là người học trò có thể làm việc tại các cơ quan hành chính trong tỉnh như thư ký, thầy lục lộ, kiểm lâm, nhà thương, kho bạc, giấy thép ... (tiếng Pháp "ba xí ba tú" lắm, còn nói ngọng vì lớn tuổi mới đi học). Làm gì mà thanh thiếu niên nước Nam chẳng "*quảng bút lông đi lấy viết chì*" mà theo học trường nhà nước bảo hộ.

Ấy thế mà chữ nho (Hán học) cũng còn thịnh hành. Cho dù phải trả tiền - phụ huynh vẫn gởi con em đến trường ông Khóa, Thầy Tú để sôi kinh nấu sử và ngâm nga:

Quân tại Tương Giang đầu

Thiếp tại Tương Giang vĩ

Tương tư bất tương kiến

Đồng âm Tương Giang thủy.



Lớp học chữ Nho

6. Năm 1925, Trung Kỳ với dân số gần 7 triệu (cả nước Nam là 25 triệu dân) có số học sinh học trường nhà nước như sau:

1910: 1,595 trò.

1915: 2,442 trò.

1920: 30,349 trò.

1925: 41,062 trò.

1930: 62,558 trò,

trong số này có khoảng 2,000 trò nữ và phân phối như sau:

470 cô ở trường Sư Phạm

494 cô ở trường Cao Đẳng Tiểu Học để thi Diplôme (Thành Chung)

1,445 cô học Tiểu Học.

Có bằng Xéc mà còn ít tuổi (14,15) học trò thường được công sứ các tỉnh cấp học bổng mà học lên 3 hay 4 năm nữa để thi lấy bằng Thành Chung. Học bổng là 2 đồng mỗi tháng, tương đương với 2,000 đồng thời VNCH, vào thời điểm 1969 - lúc đó 1 tô phở hay 1 lít xăng là 10 đồng).

Công sứ phát học bổng thường theo đề nghị của Đốc Học (Hiệu Trưởng). Mà Đốc Học cũng như thầy giáo thì rất nghiêm khắc, "*hay chữ dữ đòn*" bằng những cái bịch tay nẩy lửa khi học sinh vi phạm kỷ luật hay bằng hình phạt cuối tuần: consignes hay pensum. Ngay thời VNCH, những năm đầu của thập niên 1960 vẫn còn hình

phạt đến trường cuối tuần:

"*Bốn công xi, cô giáo già ác quá,
Còn bắt em chép phạt mấy trăm lần*"
(Nhất Tuấn).

Dưới thời Pháp thuộc, giáo dục phát triển rất chậm chạp. Nam kỳ là thuộc địa của Pháp thế nhưng cuối thế kỷ thứ 19 cũng chỉ có 5,000 học trò Tiểu Học (dân số là 1.5 triệu).

II. Trường Cao Đẳng Tiểu Học (Écoles Primaires Supérieures): Hoàn toàn dạy bằng tiếng Pháp:

1. Những trường Cao Đẳng Tiểu Học đầu tiên: chỉ là trường trung học đệ nhất cấp mà thôi.

Ba trường dành riêng cho học sinh người Pháp (gốc Gaulois) và con cái người Việt thân Pháp:

- * Chasseloup Laubat (Saigon, 1874)
- * Albert Sarraut (Hanoi, 1919-1965)
- * Lycée Yersin (Dalat, 1935)



Lycée Albert Sarraut (Hanoi 1919)

Ba trường dành cho nữ sinh:

- * Collège des Jeunes Filles Indigènes (Saigon, 1915), sau này đổi tên là trường Gia Long.
- * Trường Đồng Khánh (Hanoi).
- * Cao Đẳng Tiểu Học Đồng Khánh Huế (Huế, 1917). Ban đầu các cô mặc áo dài màu tím (tượng trưng cho sự tinh khiết của phụ nữ).

Những trường khác:

- * Collège Le Myre de Vilers (Mỹ Tho, 1879).
- * Collège de Cantho (Cần Thơ).
- * Lycée Pétrus Trương Vĩnh Ký (Saigon,

1928)

- * Trung học Bảo Hộ Bưởi (Hanoi, 1909), ban đầu là Collège du Protectorat, sau đổi là Lycée du Protectorat. Năm học 1915 -16 có gần 600 học trò cho 4 cấp.
- * Collège Jules Ferry (Nam Định), chương trình 3 năm.
- * Collège de Haiphong (Hải Phòng).
- * Trường Quốc Học Huế (Huế), mở từ năm 1896 nhưng chỉ phát triển mạnh từ 1909.
- * Collège de Vinh (Vinh, 1920).
- * Collège de Quynhon (Quy Nhơn, 1921), niên khóa 1924-25 có 600 học trò. với 5 giáo sư Annam, tốt nghiệp từ trường Cao Đẳng Sư Phạm Hà Nội, và 5 giáo sư người Pháp đậu Brevet Supérieur = Tú Tài Toàn Phần ở Pháp.



Trường Đồng Khánh (Hanoi)



Trung Học Bảo Hộ (Trường Bưởi - Lycée du Protectorat)



Lớp đệ Tứ niên (là lớp đệ tứ hay lớp 9) của trường Bưởi – Lycée du Protectorat Hà Nội 1918-19

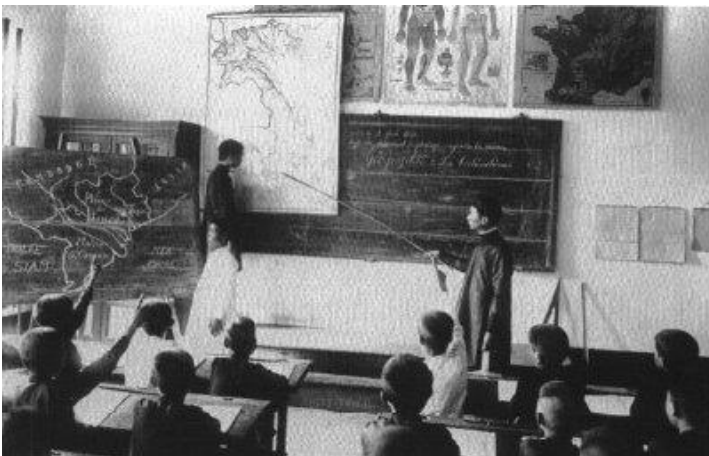
Người có dấu X là Bác Sĩ Nguyễn Xuân Chử (Chủ Tịch Quốc Hội thời VNCH - năm 1964)

Hàng ghế đầu là quý vị giáo sư người Pháp (Hình lấy từ hồi ký BS Nguyễn Xuân Chử website www.newvietart.com)

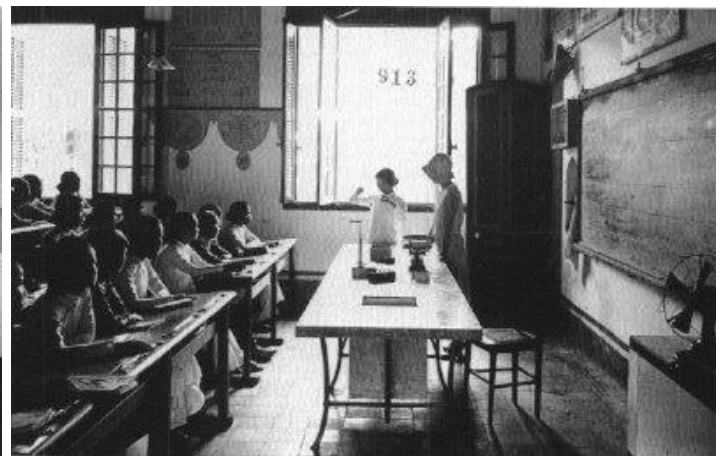
Sau khi đỗ Diplôme, một thiểu số (khoảng 20%) học lên cao đẳng và đại học để sau này quý vị trở thành những nhà lãnh đạo quốc gia.

2. Chương trình giảng dạy là 4 năm (đệ nhất, đệ nhị, đệ tam, đệ tứ niên) với nhiều môn học như sau:

- Toán (Số Học, Đại Số, Hình Học)
- Vật Lý, Hóa Học
- Địa Dư (vẽ bản đồ 5 châu, 4 biển)
- Vẽ và Tập Viết.
- Lịch sử nước Pháp (Cách Mạng 1789, tự do, bình đẳng, bác ái, chánh sách thuộc địa... 2 giờ/tuần)
- Pháp Văn (Chánh tả, Văn phạm, Luận văn, bình giảng, học thuộc lòng thơ Pháp ...).
- Luân Lý (moral).
- Sử Ký Việt Nam (dạy bằng tiếng Pháp - 1 giờ/tuần).
- Quốc Văn (2 giờ/tuần).
- Thể Dục.
- Thang điểm là 20, học một ngày 2 buổi (nghỉ buổi trưa).
- Thi Tam Cá Nguyệt và xếp thứ bậc trong học bạ với lời phê của Giáo sư.



Giờ học môn Địa Lý



Giờ học môn Hoá Học

3. Sau lớp đệ tứ niên học sinh thi bằng Thành Chung hay Đíp Lôm (Diplôme de Fin d'Études Primaires Supérieures Indochinoises = DEPSI).

- Có đến 30% học trò bỏ học và đi làm sau đệ nhất, đệ nhị niên / Cao Đẳng Tiểu Học. , phần vì hoàn cảnh gia đình, phần vì bài vở khó (Toán, Lý Hóa (đã chẳng dễ dàng)).
- Đâu được bằng Diplôme, học sinh theo học trường Cao Đẳng Đông Dương , làm thầy giáo (dạy lớp nhì, lớp nhất), hay đi làm thông ngôn chánh, thông phán hạng nhứt tòa Sứ. Lương mỗi tháng là 10 đồng.
- Sau 10 năm học hồi (6+4), tiếng Pháp đã nói trôi chảy, nếu ở các tỉnh thì là thành phần trí thức nhất (đó là thời điểm 1920) với bằng Diplôme.
- Có theo đến cùng (đệ tứ niên) và cố gắng thi là có đố. Tỷ lệ là trên dưới 40%.
- Để được nhập học trường Cao Đẳng Tiểu Học, học trò phải qua kỳ thi tuyển concours rất khó ở đệ nhất niên (là thi tuyển vào đệ Thất sau này). Tỷ lệ trúng tuyển chỉ khoảng 2%.

4. Trước Đại Chiến Thứ Hai (1939-45) dân số Việt Nam có 35 triệu người. Với tổng số học trò ở bậc Cao Đẳng Tiểu Học (5,637) và Tiểu Học (386,525) chúng ta có kết quả sau (chỉ tính những học sinh thuộc hệ thống trường công của nhà nước bảo hộ):

- * $5,637/35,000,000 = 0.00016$ lấy tròn là 0.0002. Tỷ lệ là 0.02%. (cao đẳng tiểu học).
- * $386,525/35,000,000 = 0.01104$ lấy tròn là 0.011. Tỷ lệ là 1.1% (trình độ tiểu học).
- * Cả hai tỷ lệ đều không thể chấp nhận được!. Sứ mạng "văn minh hóa thất bại".

5. Bên cạnh những trường Cao Đẳng Tiểu Học thuộc chánh quyền bảo hộ, chúng ta còn có nhiều trường tư thực lớn (dạy thi Diplôme) do giáo hội Thiên Chúa và tư nhân như: Gia Long, Thăng Long, Văn Lang ... (Hà Nội) Pellerin, Providence ... (Huế), Phan bá Lân, Victor Hugo ... (Saigon). Một tư thực nổi tiếng là trường Văn Lang: dạy từ tiểu học - cao đẳng tiểu học - đến trung học đệ nhị cấp tại số 52 phố Lamblot Hanoi. Hiệu trưởng là một giáo sư lỗi lạc: Nguyễn Khắc Kham (1908-2007) , Cử Nhân Văn Khoa - đại học Sorbonne và Cử Nhân Luật - đại học Luật Khoa Paris, 1934.

III. Trường Trung Học (1): học thi Tú Tài (Baccalauréat) là Brevet Supérieur ở Pháp, 3 năm.

1. Tú Tài Pháp hay Baccalauréat Métropolitain (gọi tắt là Bac Métro)

- Đó là 2 trường dạy hoàn toàn theo chương trình Pháp, thi bằng Tú Tài Pháp. Saigon với Lycée Chasseloup Laubat, Hanoi là Lycée Albert Sarraut. Năm học 1935-36, có thêm Lycée Yersin Dalat. Xin lưu ý, đây là trường Trung Học Đệ II Cấp (Enseignement Secondaire)
- Dành riêng cho học sinh Pháp và một số con nhà giàu có người Việt, con cháu quý vị Thượng Thư, Tổng Đốc, Tuần Phủ ... thuộc Nam Triều.
- Học xong hai năm (lớp second = đệ tam, lớp premiere= đệ nhị) phải thi Tú Tài I (Baccalauréat Première Partie) Đủ Tú Tài phần thứ nhất xong mới được học tiếp năm thứ ba nhưng phải chọn 1 trong 3 ban: Triết (Philosophie), Khoa Học Thực Nghiệm (Science Expérimentales) và Toán (Mathématiques Élémentaires). Học hết class terminal là thi Tú Tài II.

2. Tú Tài Bản Xứ (Baccalauréat Local):

- Đó là những trường Pháp Bản Xứ (École France - Indigènes) dạy theo chương trình Pháp nhưng thay ngoại ngữ bằng Việt Ngữ, và cổ điển La Hy bằng Triết Học Đông Phương (Trung Hoa, Ấn Độ), Cận Đông (Do Thái ...). Xin được nhắc nhở: Français et seulement Français.
- Ban đầu chỉ có 2 trường: Lycée de Bưởi (Hanoi, sau này là trường Chu Văn An) và Pétrus Ký (Saigon)
- Sau 2 năm, thi Tú Tài Bản Xứ phần I. Sau lớp đệ Nhất (classe terminal) thi Tú Tài Toàn Phần.

3. Do nhu cầu của nền hành chánh thuộc địa là cần những chuyên viên cao cấp - từ Tú Tài trở lên - từ năm học 1915-26, các trường cao đẳng tiểu học được phát triển rộng rãi với 3 lớp trung học (Enseignement Secondaire) - luyện thi Tú Tài trên toàn bán đảo Đông Dương. Đó là các trường : Quốc Học Huế, Hải Phòng, Quy Nhơn, Collège Le Myre de Vilers, Cantho ...

Cũng như bậc Cao Đẳng Tiểu Học (thi Diplôme), học trò trung học, học từ 8 giờ sáng thứ hai đến 6 giờ chiều thứ bảy nhưng được nghỉ trưa. Học từ 28 đến 30 giờ mỗi tuần.

4. Với bằng Tú Tài Toàn Phần, người học trò có căn bản vững chắc, nói và viết tiếng Pháp rất giỏi (ngay cả Baccalauréat Local), có thể học lên Đại Học Đông Dương (đại học duy nhất cho cả 3 nước Việt, Miên, Lào)

hay đi du học bên Pháp (đương nhiên được ghi danh), hay đi dạy học ở các trường Cao Đẳng Tiểu Học (ngạch trật và lương bổng ngang Đốc Học= Giáo Sư là quý vị có bằng Thành Chung và học 3 năm trường Cao Đẳng Sư Phạm Hà Nội), làm công chức ở Phủ Toàn Quyền, Tòa Thống Đốc Nam Kỳ, Phủ Thống Sứ Bắc Kỳ, Tòa Khâm Sứ Trung Kỳ ...

Thế nhưng thi vào học ở những trường Cao Đẳng Chuyên Nghiệp- vẫn là lý tưởng - cho sinh viên nghèo ở nước ta (phi cao đẳng bắt thành phụ). Trước năm 1925, trường Cao Đẳng tuyển sinh viên, chỉ là bằng Thành Chung. Bây giờ thì ứng viên phải có Tú Tài Toàn Phần. Đó là các trường cao đẳng chuyên nghiệp ở Hà Nội như: Sư Phạm, Công Chánh, Thú Y, Canh Nông, Mỹ Thuật ... Sinh viên được huấn luyện ba năm, sau khi tốt nghiệp (là trình độ Cử Nhân= Licencié) trở thành những cán bộ nòng cốt (cao cấp) cho nền đô hộ Pháp tại Việt Nam.

5. Bên cạnh những trường Cao Đẳng Tiểu Học, và trường trung học (đệ nhị cấp), nhà nước bảo hộ còn mở trường Thông Ngôn và trường Hậu Bổ.

- Trường Thông Ngôn (Collège des Interprètes) được thiết lập ở Sài Gòn năm 1864 và Hà Nội năm 1905. Những năm 1915, đồ Diplôme (Trung Học Đệ Nhất Cấp) là quý lắm!. Uyên bác như Phạm Quỳnh (1892-1945) cũng chỉ có bằng Thành Chung (đệ Tứ). Nguyễn Văn Vĩnh (1882-1936), Phạm Duy Tốn (1883-1924) cũng ở trình độ đó. Cả ba vị đều tốt nghiệp trường Thông Ngôn rồi làm việc hành chánh cho Pháp. Đa số các nhà văn, nhà báo... có bằng Diplôme. Hiếm hoi lắm mới có người đậu Tú Tài.

Ngay đến những năm 1925, tình trạng trí thức cũng không khá hơn. Cử nhân thì hiếm quá. Trường Thông Ngôn lúc đầu tuyển lựa sinh viên ở trình độ có bằng Xéc vì phải thông thạo 2 thứ tiếng Việt, Pháp. Thông ngôn là nhịp cầu nối giữa nhà nước bảo hộ và dân bốn xứ.

- Trường Hậu Bổ (2) (Écoles des Mandarins = École d'Administration) được thành lập ở Hà Nội năm 1903 và ở Huế năm 1911. Năm 1912, đổi tên là Trường Sĩ Hoạn, và năm 1917, bị giải thể mà thay thế vào là trường Pháp Chánh Đông Dương (École de Droit et d'Administration) đào tạo công chức ngạch Tây. Đây là trường để quý vị cử nhân (thi Hương), trong khi chờ đợi lệnh bổ nhiệm được huấn luyện hành chánh và học tiếng Pháp. Thủ tướng đầu tiên của nước Việt Nam Độc Lập (ngày 9/3/1945) Trần Trọng Kim là Giáo Sư của Trường Hậu Bổ. Quý vị có Tú Tài (thi Hương) và *ám sinh* (con quan) muốn học phải qua một kỳ thi khảo hạch.

6. Ở bậc Diplôme hay Tú Tài, giáo sư (rất ít cô giáo) rất nghiêm khắc và bài vở thật nhiều (như nhồi sọ để thanh thiếu niên Việt Nam không còn giây phút nào nghĩ đến cách mạng giải phóng quê hương). Chương trình Bac Local còn nặng hơn Bac Metro!. Thế nhưng, phần vì truyền thống Nho giáo, phần vì tủi nhục thân phận con dân nước bị trị, học trò An Nam vốn dĩ thông minh lại chăm chỉ, và lễ độ nên học giỏi lắm (điểm 18=90% là giỏi, 19=95% thì giỏi lắm, và 20=100% là giỏi quá - theo thang điểm 20). Đôi khi thầy khảo bài mà lỡ áp ứng bị quả trứng zero thì lấy làm xấu hổ lắm!. Hễ có dịp sang Pháp du học thì luôn luôn làm vẻ vang dòng giống Lạc Hồng.

Diễn hình là:

- Tiến Sĩ Nguyễn Mạnh Tường (1909-1997). Ông đậu 2 bằng tiến sĩ (Luật và Văn Chương) tại Pháp năm 1932 lúc mới 23 tuổi!
- Thạc sĩ Phạm Duy Khiêm (1908-1974): Agrégé de Grammaire năm 1935.
- Triết Gia Trần Đức Thảo (1917-1993) : Agrégé de Philosophie năm 1943.

Lưỡng Khoa Tiến sĩ Nguyễn Mạnh Tường lúc còn học ở Pháp

Hai vị thạc sĩ đều được học bổng học trường Cao Đẳng Sư Phạm Paris (École Normale Supérieure) nơi quy tụ những tinh hoa của nước Pháp (cũng như École Nationale des Pont et Chaussées). Quý vị tiền bối đã cho con cháu Văn Lang một gương sáng chói lọi:



*"Đã không cầm bút thi thôi,
Học cho dài các cho đời (3) biết tay!"*

Tiểu thuyết nhà nước bảo hộ đã không cấp phát những học bổng cho du sinh Việt Nam học những môn thực dụng, khoa học kỹ thuật (STEM) đó là những ngành "do more than talk", ngõ hầu khi thành tài trở về Việt Nam phát minh và sáng chế những sản phẩm kỹ nghệ, đóng góp thực tế cho phát triển kinh tế quốc gia và cho tiến bộ của nhân loại. Tiếc lắm !

IV. Viện Cao Đẳng Đại Học Hà Nội: đào tạo lớp thượng lưu trí thức bản xứ:

1. Toàn Quyền Albert Saraut (1911-14 và 1917-20) là người có công lớn trong việc phát triển Viện Cao Đẳng và Đại Học Hà Nội. Giới trí thức nước ta lúc đó gọi ông là Vị Toàn Quyền Trứ Danh. Trong bất cứ bài diễn văn nào tại những tổ chức văn hóa giáo dục (như Hội Khai Trí Tiến Đức) ông đều nỗ lực cổ võ nền giáo dục cao cấp đó (enseignement supérieur) và mong sớm xây cất trường Cao Đẳng, Đại Học Đông Dương (Université Indochinoise).

2. Từ Tiểu Học, Cao Đẳng Tiểu Học, Trung Học đến Đại Học ở nước ta thời Pháp cai trị đều rập khuôn theo tổ chức giáo dục của Pháp (Paris). Tuy nhiên có thay đổi chút ít (thường là chặt chẽ hơn) cho phù hợp với dân bản địa. Cấp học cao nhất này có 2 loại trường (đã đào tạo giới trí thức thượng tầng):

- Trường Cao Đẳng Chuyên Nghiệp (Écoles Supérieures)
 - * Để được nhập học, ứng viên phải có đủ điều kiện bằng cấp (Diplôme hay Tú Tài về sau này) và phải qua kỳ thi tuyển (concours) gay go.
 - * Được học bổng trong khi theo học (từ 1 đến 5 năm). Sau khi tốt nghiệp phải làm việc với nhà nước bảo hộ 10 năm (khế ước đã ký lúc nộp đơn thi). Chấn chấn lúc ra trường có việc làm. Đó là các trường Cao Đẳng Sư Phạm, Công Chánh ...
- Trường Đại Học Hà Nội (Université Indochinoise):
 - * Học sinh có bằng Tú Tài được tự do ghi danh phân khoa (faculté) mình muốn học. Phải trả học phí. Đại Học Đông Dương chỉ có bậc Cử Nhân (Licencé 3 năm). Bậc Cao Học (Maitrise = DES = Diplôme d'Étude Supérieure) chỉ được trường Luật mở vào đầu thập niên 1940.
 - * Những sinh viên giỏi lắm (95%) thường được cấp học bổng. Tự kiếm việc làm lúc tốt nghiệp. Thực ra, lúc đó bằng Cử Nhân còn hiếm lắm. Lớp cử nhân năm thứ hai trường Luật chỉ có 30 sinh viên, 1940-1941. Ông Võ Nguyên Giáp học Luật và năm 1938 đỗ giải nhất kinh tế học. Phần thưởng là học bổng sang Pháp học Tiến Sĩ = Docteur en Droit)

3. Những trường Đại Học và Cao Đẳng chuyên nghiệp tiêu biểu:

Ngay từ khi thành lập Viện Đại Học Đông Dương (đầu thế kỷ 20) thì các trường - hầu hết là trường chuyên nghiệp (dạy nghề) để đào tạo cán bộ cao cấp nhằm phụ tá người Pháp trong nỗ lực khai thác tài nguyên và nhân công thuộc địa hữu hiệu hơn. Tất cả đều là trường (écoles).

- Trường Y Khoa Hà Nội (École de Médecine, 1902):
 - * Phần để đáp ứng với nhu cầu dân bản xứ, phần để phô trương khoa học kỹ thuật tân tiến của Pháp, nhà nước bảo hộ mở trường thuốc (École de Médecine et de Pharmacie) năm 1902 với 29 học viên. Thế nhưng từ năm 1911 mới hoạt động bình thường. Điều kiện nhập học là có bằng Thành Chung và được huấn luyện 3 hay 4 năm, tùy theo nhu cầu y tế. Danh xưng ban đầu là Y Sĩ Bản Xứ (Médecine Indigène), sau đổi là Y Sĩ Phụ Tá (Médecin Auxiliaire), rồi Y Sĩ Đông Dương (Médecine Indochinois) (4).

Cao Đẳng Y Dược Hanoi

* Rồi trường thuốc được đổi tên là École de Médecine de Plein Exercice (trường thuốc Mãn Tập) mà sinh viên muốn theo học phải có bằng Tú Tài Toàn Phần. Năm 1933, chính thức thành lập Y Dược Đại Học Khoa (Faculté Mix de Médecine et de Pharmacie) và bắt đầu cấp phát văn bằng Y Khoa Bác Sĩ (Docteur de Médecine). Tới năm 1945, trường mới chỉ đào tạo được khoảng 50 bác sĩ, 150 y sĩ, và một số dược sĩ (Y Khoa Bác Sĩ, Tiến Sĩ Quốc Gia có chỉ số lượng là 690 - ngạch trật tương đương Đại Tá. Cao học = 550, Cử Nhân 470).



- Trường Công Chánh hay Lục Lộ (École de Travaux Publics, 1920)
 - * Đào tạo những cán sự chuyên môn (agent technique) cho các ty công chánh, địa chánh và phải học 2 năm. Năm 1913-14, tổng số sinh viên là 60 với bằng Diplôme (sinh viên năm thứ nhất)
 - * Năm 1944, trường đổi tên là Cao Đẳng Công Chánh (École Supérieure des Travaux Publics), sinh viên phải có Tú Tài. Trường đào tạo kỹ sư và phó kỹ sư (Ingénieur et Ingénieur Adjoint des Travaux Publics). Phó Đức Chính, Hoàng tử Souvana Souphanouvong là cựu sinh viên trường Công Chánh.
- Trường Cao Đẳng Sư Phạm (École de Pédagogie, 1914):
 - *Huấn luyện giáo sư (Đốc Học) cho bậc Cao Đẳng Tiểu Học.
 - * Ban đầu là những sinh viên có bằng Diplôme và học trong 3 năm. Từ năm 1920, thí sinh dự tuyển phải có bằng Tú Tài Toàn Phần, tốt nghiệp sau 2 năm học tập và được bổ nhiệm về giảng dạy ở các trường trung học. Trường có 2 ban : ban Văn Chương gồm các môn học Triết, Văn Chương, Sử Địa và ban Khoa Học gồm Toán, Lý Hóa, Vạn Vật. Về sau, sinh viên được đào tạo trong 3 năm.

Nhà văn Hoàng Ngọc Phách nổi tiếng với tiểu thuyết Tố Tâm là sinh viên trường Cao Đẳng Sư Phạm.

- Trường Pháp Chính (École de Droit et d'Administration, 1917):
 - * Đào tạo quan lại về hành chánh, tài chánh và tư pháp. Học trình là 2, 3 năm. Sinh viên tốt nghiệp được vào ngạch Tham Tá (Tham Biện) hoặc được bổ nhiệm làm Tri Phủ (quận lớn), Tri Huyện (quận trung bình), Tri Châu (vùng cao nguyên, thượng du) hoặc làm Commies ở Phủ Toàn Quyền, Tòa Thống Đốc Nam Kỳ, Phủ Thống Sứ Bắc Kỳ, Tòa Khâm Sứ Trung Kỳ.
 - * Lúc đầu trường nhận sinh viên có bằng Cao Đẳng Tiểu Học, về sau là Tú Tài và học 3 năm. Năm 1931 đổi là Trường Cao Đẳng Luật Khoa Đông Dương (École Supérieure de Droit l'Indochine). Năm 1941 đổi thành trường Đại Học Luật Khoa. (Faculté de Droit).
- Trường Cao Đẳng Thương Mại (École Supérieure de Commerce, 1920):
 - * Đào tạo những chuyên viên cấp cao, đầy đủ kiến thức về nội thương và ngoại thương qua học trình 3 năm. Hỗ trợ cho trường Cao Đẳng Thương Mại là trường Thương Mại Thực Hành (École d'Application Commerciale) được thành lập ở Sài Gòn, 1922.
 - * Năm 1926, trường mở khóa Bưu Chính và Điện Báo (Section des Postes et Télégraphes) để huấn luyện nhân viên tiếp nhận điện báo (Receveur) cho bưu điện. Trường còn mở thêm khóa điện báo vô tuyến (Section Radio Télégraphiques) mà đào tạo chuyên viên cho sở vô tuyến điện (Service Radio Télégraphique).
 - * Niên khóa 1929-1930, trường có khoảng 50 sinh viên. Nguyễn Thái Học và Hồ Văn Mịch là cựu sinh viên trường Cao Đẳng Thương Mại Hà Nội. Bao nhiêu chất xám Tiên Rồng đã hy sinh cho độc lập, tự do.
- Trường Cao Đẳng Nông Lâm (École Supérieure d'Agriculture et de Sylviculture, 1918):
 - * Ban đầu trường huấn luyện những phụ tá kỹ sư nông nghiệp và lâm nghiệp, học trình 3 năm.
 - * Từ năm 1938, tuyển sinh viên có Tú Tài để đào tạo kỹ sư nông và lâm nghiệp trong 3 năm.
- Trường Cao Đẳng Thú Y Đông Dương (École Supérieure Vétérinaire de l'Indochine, 1917)
 - * Trường đạo tạo phụ tá thú y sĩ. Điều kiện nhập học là có bằng Diplôme. Học trình 4 năm.
 - * Từ năm 1941, sinh viên phải có bằng Tú Tài và qua kỳ thi tuyển. Học trình 5 năm và được phát bằng bác sĩ thú y. Trường Cao Đẳng Thú Y hoạt động không được liên tục. Từ năm 1925 đến 1935 có 60 sinh viên ra trường.

Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Hanoi

- Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật (École des Beaux Arts, 1924):
 - * Chương trình đào tạo chuyên viên từ 3 đến 5 năm. Đó là những họa sĩ, điêu khắc gia.
 - * Năm 1927, trường mở thêm ngành kiến trúc. Năm 1928, mở ngành Nghệ Thuật Sơn Mài. Năm 1932, có thêm ngành Khắc Chạm Kim Loại (ciselure). Năm 1937 có thêm ngành Đồ Gốm và Đồ Sứ.



* Năm 1938, trường đổi tên là Trường Mỹ Thuật và Mỹ Thuật Thực Hành (École des Beaux Arts et des Arts Appliqués).

4. Con số thống kê về sinh viên Cao Đẳng, Đại Học Hà Nội niên khóa 1937-38

- Số sinh viên các trường Cao Đẳng Chuyên Nghiệp: 2,051 người

- Đại Học Hà Nội: 547 sinh viên (trường Luật 338, trường Thuốc: 176, Trường Mỹ Thuật 33)

* Năm 1944, Đại Học Hà Nội: 547 sinh viên (77% là người Việt Nam, 23% là người Cao Miên và Lào)

5. Hội Khai Trí Tiến Đức (Association pour la Formation Intellectuelle et Morale des Annamites = AFIMA): Thành lập năm 1919, hoạt động tới tháng 12 năm 1943. Đây là nơi quy tụ những thượng lưu trí thức của nước ta được đào tạo từ nền giáo dục Việt Nam dưới thời Pháp Thuộc và Giáo Dục Mẫu Quốc (France).

Lời kết:

- Nous sommes des esclaves! Nous sommes des esclaves!, và

*"Vạn dân nô lệ cường quyền hạ,
Bát cổ văn chương tú mộng trung"
(Phan Chu Trinh, 1925)*

Những năm trước và sau năm 1925, giáo dục An Nam dưới thời Pháp thuộc đã ảnh hưởng sâu rộng đến giới trẻ nước ta. Văn chương thơ phú Pháp lãng mạng lắm, qua Lamartine (1790-1869), Alfred de Vigny (1797-1863), Alfred de Musset (1810-1857) ...

Những danh ngôn của các Triết gia Pháp hay quá - mà trong suốt thế kỷ 18 chủ trương nhân quyền (Les droits de l'homme et du citoyen) - qua Montesquieu (1689-1755) Voltaire (1694-1778), J.J. Rousseau (1712-1778), Dierot (1713-1784) ... như xoáy vào óc, vào tim những học trò trong trắng Đại Nam, như thôi thúc họ: "Anh em ơi, phải vùng lên đòi quyền sống, đòi quyền làm người, đòi công bình dân chủ xã hội".

Lịch sử Pháp thì lại quá hào hùng mà giới trẻ Nam Quốc từng say sưa học hỏi trong 2 giờ sử ký hàng tuần:

* Còn gì đẹp hơn hình ảnh dũng tướng Lafayette (1757-1834) phát cờ tam sắc (xanh, đỏ, trắng) và cùng nhân dân Paris phá ngục Bastille ngày 14 tháng 7 năm 1789. "Việt Nam ơi, Cách Mạng!"

* Và hình ảnh đẹp tuyệt vời trong cuộc Cách Mạng Pháp năm 1848, thi sĩ Lamartine giương cao ngọn cờ tam tài mà hô hào dân Paris biểu tình trước Tòa Đô Chính. Đông tây gặp nhau: "Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh". "Thanh niên Việt Nam phải và phải làm cách mạng".

* Rồi còn nhiều nhà cách mạng Pháp như Mirabeau (1749-1791), Danton (1759-1794), Robespierre (1758-1794) ... là gương sáng chói lọi cho những cậu học trò Cao Đẳng Tiểu Học, Trung Học ...

Tất cả là nguyên nhân đưa đến sự thành lập những hội kín chống thực dân Pháp và sự hình thành cao trào tranh thủ độc lập và thống nhất của toàn dân Việt. "Việt Nam phải độc lập, Việt Nam phải thống nhất".

* Điển hình là phong trào Công Nông Binh nổi dậy ở Nghệ Tĩnh, Quảng Ngãi năm 1930 do Nguyễn Nghiêm cầm đầu với cả trăm người cầm cờ đỏ búa liềm Nga biểu tình thâu đêm

* Cụ thể là cuộc khởi nghĩa của Việt Nam Quốc Dân Đảng, năm 1930 do Nguyễn Thái Học khởi xướng! Hoa tự do đã phải tưới bằng máu dân tộc. Cờ độc lập được dựng lên từ thân xác bao nhiêu chiến sĩ vô danh để Việt Nam Minh Châu Trời Đông và cho Đại Nam Vạn Tuế, Vạn Vạn Tuế !

Những ngày trọng thu 2013

GS Phạm Đức Liên

Central Piedmont Community College N.C.

Chú thích:

(1): Cho đến trước thế chiến II (1939-1945) Việt Nam chỉ có 4 trường trung học (tức là 3 cấp học thi Tú Tài) với 553 học

sinh, và 19 trường Cao Đẳng Tiểu Học (tức là 4 cấp học thi bằng Thành Chung) với 5,637 học trò.

(2) Học trình của trường Hậu Bô (chuẩn bị bổ ra làm quan Apprenti Mandarin) là 3 năm. Lúc đầu, trường nhận Âm sinh (con quan từ ngũ phẩm) và Tôn sinh (con cháu hoàng tộc). Điều kiện dự thí là phải có bằng Xéc (Certificat ..) về sau là bằng Diplôme (Thành Chung). Tổng thống Ngô Đình Diệm (1901-1963) của Đệ Nhất Cộng Hòa Việt Nam tốt nghiệp từ trường Hậu Bô.

(3) Chữ đời còn có nghĩa là thực dân Pháp. Nhiều giáo sư người Pháp qua Việt Nam dạy học, tha phương cầu thực, thế nhưng lại rất thực dân, khinh rẻ dân tộc Lạc Hồng qua lời mắng nhiếc học trò. Tiến sĩ Nguyễn Mạnh Tường, Thạc sĩ Trần Đức Thảo .. đã cho họ một bài học nẩy lửa !!!

(4) Do nhu cầu của y tế Đông Dương (rất cần nhiều y sĩ, y tá ...) Khóa của BS Nguyễn Xuân Chữ được huấn luyện 4 năm (1921-1925). Trong khi đó khóa của BS Lê Đình Thám đào tạo gấp 3 năm (1931-1934)